

Số: 163 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 8 năm 2020

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng  
nông thôn mới 7 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm  
2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021**

### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 7 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2020

#### 1. Công tác quản lý, điều hành thực hiện chương trình

##### 1.1. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Trên cơ sở văn bản của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình năm 2020, hoàn thành nhiệm vụ giai đoạn 2016 – 2020; Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đối với các xã, huyện được hình thành sau khi sáp nhập.

Đã giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp Trung ương cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

##### 1.2. Công tác kiện toàn hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, cụ thể:

#### a) Về Ban Chỉ đạo các cấp

- Cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 thường xuyên kiện toàn, hiện nay Ban chỉ đạo tỉnh có 50 thành viên.

- Cấp huyện: UBND các huyện thành phố tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo. Đến nay cấp huyện 3/13 huyện, thị xã, thành phố chưa thành lập BCD chung cho 2 Chương trình MTQG, vẫn giữ nguyên BCD Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới (huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và thành phố Quảng Ngãi).

#### b) Về Bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp

- Cấp tỉnh: Văn phòng Điều phối NTM tỉnh ổn định cơ cấu tổ chức, đáp ứng nhu cầu tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh và UBND tỉnh. Hiện nay, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh có 06 cán bộ chuyên trách.

- Cấp huyện: Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện thường xuyên được củng cố kiện toàn với 13 Chánh Văn phòng, 13 phó Chánh Văn phòng và mỗi huyện từ 1 – 2 cán bộ Chuyên trách NTM, hiện một số huyện đang thiếu cán bộ chuyên trách nông thôn mới do cán bộ chuyên trách hợp đồng đã nghỉ việc.

- Cấp xã: Theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Mỗi xã bố trí một công chức chuyên trách về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tuy nhiên trên thực tế xã chưa có công chức phụ trách nông nghiệp và phụ thuộc vào điều kiện của mỗi xã, công tác theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện Chương trình tại xã có thể do công chức kế toán, văn phòng hoặc địa chính đảm nhận.

### *1.3. Nâng cao năng lực, đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp.*

Văn phòng nông thôn mới tỉnh: Đã phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí để tiếp tục tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa chương trình; Tổ chức tham quan, trao đổi kinh nghiệm kết hợp hướng dẫn triển khai xây dựng khu dân cư nông thôn kiểu mẫu cho 129 cán bộ xã, 116 cán bộ thôn theo kế hoạch thực hiện năm 2020. Các Hội đoàn thể tiếp tục tổ chức tuyên truyền thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới cho các hội viên.

UBND các huyện, thành phố: Đang triển khai tổ chức tham quan tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2020; Tuyên truyền xây dựng nông thôn mới trên đài Truyền thanh, lồng ghép trong các hội nghị, sinh hoạt thôn xóm để tuyên truyền vận động nhân dân tham gia thực hiện Chương trình.

### *1.4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới*

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Kinh tế nông thôn để tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, kế hoạch thực hiện Chương trình; tuyên truyền các chủ trương chính sách của đảng và nhà nước, phản ánh tình hình triển khai thực hiện tại các địa phương, tâm tư nguyện vọng của người dân, tuyên truyền về các mô hình, các cá nhân, tập thể điển hình trong xây dựng nông thôn mới.

Công thông tin điện tử về Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình Ocop thường xuyên cập nhật, thông tin về tình hình triển khai thực hiện Chương trình nhờ đó đã thu hút được lượng truy cập ngày càng tăng.

Thông qua Đài truyền thanh xã, lồng ghép vào các buổi hội nghị, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, các buổi sinh hoạt khu dân cư, các địa phương ở cơ sở cũng tổ chức tuyên truyền vận động về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và mỗi người dân về xây dựng nông thôn mới.

*1.5. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với những địa phương (huyện, xã) được công nhận đạt chuẩn.*

a) Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

- UBND tỉnh: Đôn đốc các sở ngành, hội đoàn thể tỉnh bằng các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình.

- Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được phân công đã giúp đỡ, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến tiêu chí phụ trách, đồng thời tổ chức làm việc cụ thể với các xã được phân công phụ trách trong năm 2020 để tư vấn, hỗ trợ xã hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Với nhiệm vụ là cơ quan Thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh, đã chủ động phối hợp với các sở ngành hội đoàn thể tỉnh trong từng nội dung, lĩnh vực, tiêu chí do sở ngành phụ trách để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình;

Đã chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ Kiểm toán nhà nước, kiểm toán các chương trình MTQG năm 2019; Chuẩn bị nội dung, báo cáo và làm việc với Đoàn khảo sát Trung ương khảo sát xây dựng nông thôn mới tại một số xã khó khăn tại Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đã chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức làm việc với 19 xã theo kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, qua đó đã đánh giá được tình hình cụ thể thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới tại địa phương trên, những tồn tại, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, nhằm tham mưu đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh có chỉ đạo điều hành phù hợp để đảm bảo đến cuối năm 2020 hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Đối với UBND các huyện, thành phố:

UBND huyện, thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban liên quan tích cực bám sát cơ sở để kiểm tra các hoạt động chuyên môn, tiến độ thực hiện đầu tư, nghiệm thu các công trình cơ sở hạ tầng ở cấp xã. Giao Văn phòng nông thôn mới huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ UBND, Ban Chỉ đạo các xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với những địa phương (huyện, xã) được công nhận đạt chuẩn.

Trong 7 tháng đầu năm 2020, MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Tư Nghĩa: đạt 98,8% số hộ gia đình hài lòng trong tổng số hộ được lấy ý kiến qua đó phản ánh sự đồng thuận và ủng hộ của cộng đồng dân cư nông thôn đối với xây dựng nông thôn mới của địa phương.

*1.6. Công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách trung ương và huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.*

a) Kết quả phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương được giao thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tổng vốn ngân sách Trung ương 6 tháng đầu năm 2020: 564.820 triệu đồng, trong đó:

- Vốn sự nghiệp: 130.100 triệu đồng, đã phân bổ:
  - + Quản lý điều hành Chương trình 2.060 triệu đồng
  - + Tuyên truyền, tập huấn NTM: 3.780 triệu đồng
  - + Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 7.000 triệu đồng
  - + Duy tu bảo dưỡng công trình: 26.440 triệu đồng
  - + Hỗ trợ phát triển sản xuất: 59.670 triệu đồng
  - + Phát triển giáo dục nông thôn: 3.000 triệu đồng
  - + Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã: 1.200 triệu đồng
  - + Khu dân cư kiểu mẫu: 15.000 triệu đồng
  - + Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi, phát triển ngành nghề nông thôn, chương trình mỗi xã một sản phẩm: 5.500 triệu đồng
  - + Hỗ trợ HTX: 5.500 triệu đồng
  - + Nâng cao năng lực truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: 950 triệu đồng

*(Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

- Vốn đầu tư phát triển: 434.720 triệu đồng, trong đó:

+ Phân bổ thực hiện các dự án: 373.180 triệu đồng: Phân bổ theo đúng quy định tại Điều 3 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Bố trí cho tất cả các xã có nhu cầu, trong đó ưu tiên cân đối mức vốn cao hơn cho 14 xã dưới 5 tiêu chí, các xã thuộc huyện nghèo 30a, xã nghèo 135, xã bãi ngang ven biển so với các xã còn lại.

+ Bố trí thực hiện các đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo: 61.540 triệu đồng.

*(Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

b) Khối lượng hoàn thành và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn NSTW được giao tính đến hết tháng 7/2020

Theo báo cáo của Kho bạc nhà nước tỉnh đến hết tháng 7/2020 vốn ngân sách Trung ương đã giải ngân: 284.066 triệu đồng, đạt tỷ lệ 65,34%.

c) Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2020

Dự kiến Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2020: 2.891.482 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Trung ương: 564.820 triệu đồng, gồm:

+ Vốn sự nghiệp: 130.100 triệu đồng

+ Vốn đầu tư phát triển: 434.720 triệu đồng

- Vốn địa phương: 576.662 triệu đồng, gồm:

+ Ngân sách tỉnh: 333.662 triệu đồng

+ Ngân sách huyện, xã: 243.000 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép: 600.000 triệu đồng

- Vốn tín dụng: 1.000.000 triệu đồng

- Vốn doanh nghiệp: 50.000 triệu đồng

- Đóng góp của người dân: 100.000 triệu đồng

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình**

### *2.1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới*

a) Kết quả thực hiện tính đến hết tháng 7/2020

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 70 xã<sup>1</sup>, Dự kiến đến cuối năm 2020: 89 xã đạt KH do Trung ương và tỉnh giao.

---

<sup>1</sup> Đến cuối năm 2019 có 83 xã đạt chuẩn NTM, tuy nhiên Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 thì đến ngày 01/02/2020 tỉnh Quảng Ngãi giảm 18 xã, trong đó giảm 13 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 01 huyện, Dự kiến đến cuối năm 2020: 2 (lũy kế 03 huyện), đạt 50% KH do tỉnh giao và vượt KH do Trung ương giao.

- Số tiêu chí bình quân/xã: 16,5 đạt 100% KH do tỉnh giao

- Số xã đạt theo nhóm tiêu chí:

+ Nhóm 2 (đạt từ 15 - 18 tiêu chí): 14 xã

+ Nhóm 3 (đạt từ 10 - 14 tiêu chí): 44 xã

+ Nhóm 4 (dưới 10 tiêu chí): 20 xã

b) Kết quả thực hiện một số tiêu chí nâng cao của Chương trình:

Số Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu đã được công nhận: 17 thôn, Dự kiến đến cuối năm 2020: 50 thôn.

## 2.2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

a) Quy hoạch

Có 100% số xã (148 xã) hoàn thành Quy hoạch chung và có đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã.

Hiện UBND các huyện, thành phố đang chỉ đạo các xã rà soát điều chỉnh quy hoạch để đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường. UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng vùng nhằm đáp ứng tiêu chí của Quyết định số 558/QĐ-TTg.

b) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh đầu tư trực tiếp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2020: 642.220 triệu đồng, đã đầu tư:

- Giao thông: 209.283 triệu đồng
- Thủy lợi: 117.900 triệu đồng
- Trường học: 105.720 triệu đồng
- Cơ sở vật chất văn hóa: 77.855 triệu đồng
- Nghĩa trang: 5.520 triệu đồng
- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: 3.800 triệu đồng
- Điện: 5.356 triệu đồng
- Y tế: 490 triệu đồng
- Công trình cấp nước nông thôn: 23.756 triệu đồng
- Hệ thống thoát nước thải: 1.000 triệu đồng

- Hỗ trợ xi măng làm giao thông nông thôn: 30.000 triệu đồng
- Bố trí thực hiện các đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo: 61.540 triệu đồng.

Nhóm 8 tiêu chí hạ tầng kinh tế xã hội (giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư), chiếm gần 90% tổng vốn đầu tư nhưng mức độ đạt tiêu chí nhóm này đến nay nhìn chung còn khá thấp: Giao thông: 94 xã, Thủy lợi: 121 xã, Điện: 144 xã, Trường học: 86 xã, Cơ sở vật chất văn hóa: 91 xã, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: 143 xã, Thông tin và truyền thông: 142 xã, Nhà ở dân cư: 116 xã.

c) Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Vụ Đông Xuân 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai xây dựng được 56 cánh đồng lớn, với tổng diện tích là 1.494,2ha (trong đó: Sản xuất lúa 43 cánh đồng, diện tích 1.304,5ha; sản xuất lạc 08 cánh đồng, diện tích 139,7ha; sản xuất dưa hấu 05 cánh đồng, diện tích 50ha). Nhìn chung đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định tăng so với cùng kỳ năm 2019. Riêng đối với chăn nuôi heo, từ đầu năm đến cuối tháng 3/2020 vẫn còn ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi nên giá heo cao, người chăn nuôi heo gặp khó khăn khi tái đàn do số lượng con giống thiếu hụt và giá đang ở mức cao. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 7.916,6 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 47,8% kế hoạch năm.

- Về hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương, tỉnh thực hiện Chương trình năm 2020, UBND tỉnh đã phân bổ 93.890 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với 146 xã. Các mô hình dự án chủ yếu là mô hình chăn nuôi: bò lai sinh sản, hươu lấy nhung, gà an toàn sinh học, heo bản địa, dê ... và trồng trọt: trồng chuối, trồng cam, cau, hành ...

- Về hình thức tổ chức sản xuất:

Tính đến 6/2020 toàn tỉnh có 204 HTX Nông nghiệp, trong đó: 13 HTX trồng trọt, 1 HTX chăn nuôi, 02 HTX diêm nghiệp, 11 HTX nuôi trồng và khai thác thủy sản, 01 HTX lâm nghiệp và 176 HTX tổng hợp. Hầu hết các HTX đã chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX 2012, còn 6 HTX ngừng hoạt động lâu ngày đưa vào diện giải thể.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Chương trình mục tiêu quốc gia về lao động việc làm đã góp phần đáng kể trong đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Đào

tạo nghề nông nghiệp với các nghề như: Trồng và khai thác rừng, trồng rau an toàn, sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi, chăn nuôi gia súc gia cầm; kỹ thuật sơ chế bảo quản hoa màu, trồng nấm các loại và phòng chống dịch gia súc gia cầm. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo nghề đạt tỷ lệ đạt khoảng 86%.

Đến nay 90 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập, 137 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm, 116 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

#### d) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Về kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo: Đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 33.381 hộ nghèo, tỷ lệ 9,39%, đến cuối năm 2019 hộ nghèo giảm xuống còn 27.964 hộ, tỷ lệ 7,69% (giảm 1,7% tương đương giảm 5.417 hộ nghèo) đạt 106,2% kế hoạch giao (kế hoạch 1,6%). Trong đó, hộ nghèo đầu năm 2019 của 06 huyện miền núi có 19.633 hộ, tỷ lệ 31,44%, đến cuối năm 2019 giảm xuống còn 16.763 hộ, tỷ lệ 26,41% (giảm 5,03% tương đương giảm 2.870 hộ nghèo), đạt 91,8% kế hoạch giao (kế hoạch 5,48%).

- Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa. Giải quyết chính sách cho khoảng 1.720 người hưởng các chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng.

Đến nay có 89 xã đạt tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

#### đ) Phát triển giáo dục ở nông thôn

Tiếp tục chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng về giáo dục nghề nghiệp năm 2020 và những năm tiếp theo. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các cấp học. Đến nay, có 148/148 xã của 13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì bền vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đạt phổ cập giáo dục THCS, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 100%. Tính đến tháng 5/2020, có 89/215 trường Mầm non (tỷ lệ 41,39%), 125/163 trường Tiểu học (tỷ lệ 76,69%), 113/140 trường THCS (tỷ lệ 80,17%), 10/45 trường 02 cấp học TH-THCS (tỷ lệ 22,22%), 22/38 trường THPT (tỷ lệ 57,89%) đạt chuẩn quốc gia.

Đến nay có 118 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

e) Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được củng cố và phát triển. Ngành y tế đã và đang tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại. Năng lực các bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã được nâng lên. 100% số trạm y tế xã có bác sĩ, đảm bảo thực hiện khám chữa bệnh ban đầu cho



người dân. Trong 6 tháng đầu năm giảm 5 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế do sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, huyện, lũy kế 153/171 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 88,44%; tăng số giường bệnh/vạn dân lên 7,45. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,2%. Đến nay có 117 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế.

g) Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

Trong thời gian qua, tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”. Triển khai công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử- chính trị- xã hội trong 6 tháng đầu năm 2020 như: Mừng Đảng – mừng xuân Canh Tý năm 2020; kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 45 năm ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi... Tuy nhiên do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nên các hoạt động văn hóa văn nghệ bị hạn chế.

Đến nay có 139 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa

h) Vệ sinh môi trường nông thôn

- Chương trình MTQG về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh ước tính tăng khoảng 3.956 hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Đưa tỷ lệ dân nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh tăng thêm là 0,8%, đạt 93,8% tương ứng 301.154/321.051 hộ dân nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Riêng Trung tâm Nước sạch và VSMTNT cung cấp khoảng 10.408 hộ và 01 cụm công nghiệp làng nghề Bình Sơn với tổng công suất 3.859m<sup>3</sup>/ngày đêm. So với cùng kỳ năm 2019 tăng 1.852 hộ, công suất tăng 724m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn

Cùng với hộ gia đình, các cấp chính quyền cũng đã quan tâm hơn đến vấn đề vệ sinh môi trường nông thôn, nhiều địa phương ngoài việc thu phí từ hộ dân, đã trích ngân sách để hỗ trợ việc tổ chức thuê công ty môi trường, các đội vệ sinh dịch vụ tổ chức thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, nhờ vậy đến nay tỉ lệ chất thải rắn ở khu vực nông thôn được thu gom, xử lý đạt khoảng 52%. Đến nay có 88 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

i) Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

- Đến 30/6/2020 số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cụ thể như sau:

+ Về số lượng: Hiện có 3.819 người, trong đó: 1.842 cán bộ, chiếm 48,2%, 1.977 công chức, chiếm 51,8%.

+ Về chất lượng:

Trình độ văn hóa: THPT 3.795 người, chiếm 99,37%; THCS 23 người 0,6%; Tiểu học 01 người, chiếm 0,03%.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Sau Đại học 53 người, chiếm 1,39%; đại học 2.607 người, chiếm 68,26%; cao đẳng 94 người, chiếm 2,46%; trung cấp 959 người chiếm 25,11%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 106 người, chiếm 2,78%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 105 người, chiếm 2,75%; trung cấp 2.788 người, chiếm 73%; sơ cấp 543 người, chiếm 14,2%; chưa qua đào tạo 383 người, chiếm 10,03%.

- Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

Trong 6 tháng đầu năm 2020 UBND tỉnh đã ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, chỉ số cải cách hành chính, phần lớn các cơ quan trên địa bàn tỉnh đều đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Thực hiện đẩy mạnh việc tuyên truyền vận động người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; nộp hồ sơ và nhận kết quả qua đường bưu điện để nâng cao tỷ lệ trả kết quả hồ sơ thực hiện trực tuyến, hạn chế việc tập trung đông người để phòng, chống dịch bệnh. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi và Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết hầu hết TTHC thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và được Nhân dân đánh giá cao.

Đến nay có 126 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

k) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục được giữ vững, ổn định. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong 6 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh đã điều tra, khám phá 257/271 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 94,83%.

Hàng năm Đảng ủy các xã có nghị quyết chuyên đề về công tác đảm bảo an ninh trật tự, trưởng Công an xã tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự; Lực lượng công an xã được xây dựng và củng cố, phân loại thi đua đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

Công tác tuyên quân được triển khai thực hiện đạt 100% chỉ tiêu giao. Xây dựng đảm bảo số lượng dân quân tự vệ năm 2020. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng biển.

Đến nay có 140 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

### 2.3. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới

- 01 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Huyện Nghĩa Hành

- Huyện Tư Nghĩa: Tổ khảo sát, Đoàn thẩm định Trung ương đã tổ chức khảo sát, thẩm định đánh giá mức độ xây dựng nông thôn mới của huyện 2 lần, vào các ngày 16/01 và 24/5/2020. Sau khảo sát, thẩm định, UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện một số nội dung và hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo theo góp ý thẩm định của Tổ khảo sát, Đoàn thẩm định Trung ương. Đến 30/6/2020 UBND tỉnh đã hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Dự kiến Hội đồng thẩm định Trung ương sẽ tổ chức họp, xem xét bỏ phiếu trình Thủ tướng Chính phủ vào tháng 9/2020.

- Huyện Lý Sơn: Đoàn thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh đã tiến hành thẩm tra tại huyện ngày 08/5/2020. Sau khi có văn bản xác nhận đạt tiêu chí của các sở ngành tỉnh liên quan, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã xây dựng Báo cáo thẩm tra gửi UBND tỉnh, UBND tỉnh đã có văn bản lấy ý kiến của Mặt trận, các sở ngành, hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Dự kiến trong tháng 9/2020 Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh sẽ hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung báo cáo gửi UBND tỉnh để tổ chức họp Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét bỏ phiếu đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét khảo sát, thẩm định.

- Các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh bình quân đạt từ 3 – 4/9 tiêu chí.

### 2.4. Kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

a) Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

- UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2030; Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và tổ tư vấn giúp việc Hội đồng tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch tổ chức đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP tỉnh năm 2020 và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành về thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tuyên truyền, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

Tổ chức 15 cuộc hội nghị triển khai Chương trình quốc gia “Mỗi xã một sản phẩm”, trong đó 01 hội nghị cấp tỉnh và 14 hội nghị cấp huyện, thành phố

cho 665 người tham gia là cán bộ các sở, ban, ngành, huyện, xã và chủ thể OCOP. Các địa phương cũng đã tổ chức hội nghị triển khai ở cấp huyện với thành phần tham dự lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND các ban ngành đoàn thể các xã, thị trấn; bí thư chi bộ, trưởng thôn.

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý, điều hành Chương trình OCOP 14 lớp cho 14 huyện, 676/700 học viên trên địa bàn tỉnh gồm: Lãnh đạo các địa phương từ cấp xã đến cấp huyện trên địa bàn tỉnh và các chủ thể với nội dung tập huấn chủ yếu tập trung vào chuyên đề: Các khái niệm cơ bản; Mục tiêu và nội dung cơ bản của Chương trình OCOP; Hệ thống tổ chức và nhân sự Chương trình OCOP; Bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP; Phân tích kinh doanh, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, xác định các yếu tố ảnh hưởng, xác định các giải pháp, xây dựng phương án kinh doanh. Đồng thời đã tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về triển khai thực hiện Chương trình tại tỉnh Quảng Ninh, Quảng Nam và nước Thái Lan.

Đã xây dựng trang web thành phần về OCOP trên trang thông tin của tỉnh; Ngoài ra, các huyện, thành phố và các chủ thể OCOP đã chủ động quảng bá sản phẩm OCOP trên mạng xã hội như facebook, website của huyện, video clip, tin, bài, hình ảnh, mở cửa hàng bán nông sản phẩm sạch qua các phương tiện thông tin đại chúng.

#### - Về xúc tiến thương mại

Cấp tỉnh: Đã hỗ trợ 01 điểm bán hàng OCOP tại 157 Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi và đang lựa chọn hỗ trợ các điểm bán hàng OCOP tại các huyện. Đã tổ chức cho các chủ thể OCOP tham gia hội chợ ở các tỉnh.

Địa phương: Huyện Bình Sơn đã hỗ trợ cho một điểm trưng bày, giới thiệu và mua bán sản phẩm OCOP; hàng năm tổ chức các lễ hội về sản phẩm đặc trưng của địa phương; hỗ trợ cho các chủ thể OCOP xây dựng nhãn hiệu tập thể, tem mã vạch truy xuất nguồn gốc sản phẩm và hỗ trợ thuê tư vấn xây dựng hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Huyện Sơn Hà đã tổ chức kết nối sản phẩm nông sản của huyện với hệ thống siêu thị Big C; hỗ trợ xây dựng bao bì nhãn mác sản phẩm,... Huyện Mộ Đức đã xây dựng đối tác tư vấn của huyện, chủ động bố trí ngân sách huyện hỗ trợ nhiều địa phương, chủ thể xây dựng sản phẩm OCOP.

#### b) Kết quả triển khai thực hiện

Đến nay có 11 sản phẩm đã tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm lần 1 và chuẩn bị đánh giá lần 2 vào tháng 9/2020, cụ thể:

- Mộ Đức có 08 sản phẩm, gồm: Nấm Bào ngư và Nấm linh chi Giang Phong tại HTX sản xuất kinh doanh nấm Đức Nhuận; Gạo Ấn Trà của Công ty TNHH nông lâm nghiệp TBT; Mạch nha Kim Hồng của cơ sở sản xuất mạch nha Kim Hồng xã Đức Hoà; Bánh tráng cuốn của cơ sở sản xuất bánh

tráng Huy Cường xã Đức Thạnh; Nước mắm Phương Loan, nước mắm Đức Hải, nước mắm Phát Hải tại THT nước mắm Đức Lợi, xã Đức Lợi.

- Lý Sơn có 03 sản phẩm: Tỏi đen volcano, Tỏi mật ong và Giấm tỏi mật ong Volcano của Công ty TNHH Volcano xã An Vĩnh.

Theo kết quả đánh giá phân hạng sản phẩm ocop lần 1 thì 11 sản phẩm trên đều đạt hạng 3 sao.

3. Đánh giá kết quả chung đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cần khắc phục

### *3.1. Những kết quả nổi bật đã đạt được*

UBND tỉnh đã kịp thời trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 vào Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020, ban hành các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Chương trình năm 2020.

Đã ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư cho các địa phương đăng ký phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2020, tạo điều kiện cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch đề ra;

Phân công các sở ngành, hội đoàn thể tỉnh theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các xã, huyện kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới 2020;

Các cơ quan truyền thông đại chúng đã tuyên truyền, phản ánh các sự kiện thời sự, các điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới. Các hội đoàn thể cũng thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức khác nhau, nhờ đó đã thu hút ngày càng nhiều hơn các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới;

Công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn đã được quan tâm đầu tư; các nội dung về văn hóa, xã hội, giáo dục, môi trường từng bước được quan tâm, góp phần làm cho đời sống tinh thần của người dân nông thôn phát triển theo hướng lành mạnh hơn, văn minh hơn; hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường và củng cố; an ninh trật tự, an toàn xã hội nông thôn tiếp tục được giữ vững.

### *3.2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân*

Một số cán bộ hợp đồng chuyên trách nông thôn mới các huyện, thị xã, TP nghĩ việc, viên chức theo dõi nông thôn mới chuyển đơn vị công tác ... dẫn đến việc theo dõi, tổng hợp báo cáo của các địa phương chưa đầy đủ và đảm bảo thời gian quy định, gây khó khăn trong công tác tổng hợp, báo cáo cũng như trong tham mưu chỉ đạo điều hành thực hiện chương trình;

Nhân sự trong các tổ chức chỉ đạo, điều hành, bộ máy quản lý, giúp việc, thực hiện Chương trình các cấp thường xuyên biến động thay đổi làm cho công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi thực hiện thiếu tính liên tục, kịp thời;

Các xã càng về sau, càng nhiều khó khăn, nhu cầu đầu tư lớn trong khi vốn trung ương, tỉnh đầu tư cho chương trình vẫn chưa đủ đáp ứng yêu cầu, nguồn lực của các địa phương hạn chế, các nguồn huy động khác như tín dụng, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư cho xây dựng nông thôn mới không đáng kể;

Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của một số sở, ngành còn chậm, chưa tích cực hỗ trợ các xã được phân công phụ trách, phần lớn các sở, ngành chưa thực hiện báo cáo định kỳ.

Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở các xã chưa kịp thời.

## **II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021**

### **1. Mục tiêu phấn đấu**

Dự kiến mục tiêu phấn đấu thực hiện cụ thể năm 2021:

- Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 1 (lũy kế 04 huyện, thị xã, thành phố)
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 6 xã (lũy kế 95 xã),
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 8 xã.
- Không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí

2. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình trung hạn giai đoạn 2021-2025

*2.1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025: 42.066.667 triệu đồng, trong đó:*

- Ngân sách (15%): 6.310.000 triệu đồng, gồm:
  - + Trung ương: 2.524.000 triệu đồng
  - + Địa phương: 3.786.000 triệu đồng
- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án (11%): 4.627.333 triệu đồng
- Vốn tín dụng (62.5%): 26.291.667 triệu đồng
- Vốn tổ chức, doanh nghiệp (5.5%): 2.313.667 triệu đồng
- Vốn huy động từ người dân, cộng đồng (6%): 2.524.000 triệu đồng

*2.2. Dự kiến tổng nhu cầu vốn năm 2021: 9.257.785 triệu đồng, trong đó:*

- Ngân sách (15%): 1.388.668 triệu đồng, gồm:
  - + Trung ương: 555.467 triệu đồng

có chính sách hỗ trợ cho cấp xã phân đầu xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Vận động nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp kinh phí, ngày công lao động, hiến đất,... để phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản (giao thông, thủy lợi, nước sạch...) ở nông thôn. Việc huy động sức dân phải tuân thủ nguyên tắc tự nguyện, không quy định bắt buộc nhân dân đóng góp, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương trên cơ sở cộng đồng và người dân bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể.

Huy động vốn doanh nghiệp: Hoàn thiện môi trường đầu tư và tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, các lĩnh vực có thế mạnh của từng địa phương. Có chính sách vận động, thu hút các đối tác, nhà đầu tư trọng điểm, phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh. Tổ chức tốt công tác quy hoạch, xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 7 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP TW Chương trình MTQGXDNTM;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPĐP Nông thôn mới tỉnh;
- CPUB: CVP, PCVP(NL), TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNtv210.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bính**

- + Địa phương: 833.201 triệu đồng
- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án (11%): 1.018.357 triệu đồng
- Vốn tín dụng (62.5%): 5.786.115 triệu đồng
- Vốn tổ chức, doanh nghiệp (5.5%): 509.178 triệu đồng
- Vốn huy động từ người dân, cộng đồng (6%): 555.467 triệu đồng

### 3. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện

#### 3.1. Đề xuất giải pháp quản lý, điều hành

- Kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo Chương trình các cấp theo hướng chuyên trách, hiệu quả. Cán bộ tham mưu, giúp việc có kiến thức, năng lực, nắm bắt và hiểu biết về chuyên môn, có đủ khả năng tham mưu đề xuất cho Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

Có giải pháp ổn định số biên chế đang làm nhiệm vụ chuyên trách tại Văn phòng nông thôn mới các cấp, nghiên cứu xem xét có chính sách hỗ trợ phụ cấp cho đội ngũ này để họ yên tâm công tác.

- Ban hành kế hoạch, bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Trung ương sớm phê duyệt Chương trình, giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện, chỉ tiêu kế hoạch vốn giai đoạn 2021 – 2025 và cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình ngay từ năm 2020. Trên cơ sở khung cơ chế, chính sách của Trung ương và điều kiện thực tế, các địa phương nghiên cứu, vận dụng xây dựng dựng kế hoạch thực hiện và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp với tình để tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Rà soát, ban hành Bộ tiêu chí (thôn, xã, huyện) giai đoạn mới cho phù hợp với điều kiện thực tế, trong đó quan tâm đến đặc điểm từng vùng miền, đặc biệt là vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc ít người;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình (bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác); tiếp tục phát huy vai trò giám sát phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng đối với xây dựng nông thôn mới.

#### 3.2. Giải pháp huy động và sử dụng nguồn lực

Thực hiện lồng ghép, thống nhất cơ chế đầu tư, hỗ trợ trên cùng địa bàn theo cơ chế đầu tư, cơ chế tài chính của Chương trình MTQG xây dựng NTM;